

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/ DS - ST

Ngày: 01/6/2021

*"Kiện đòi tài sản"*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ TỈNH THÁI NGUYÊN  
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Minh Côn

2. Bà Hoàng Thị Trọng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lã Thị Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2020/TLST - DS, ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “Kiện đòi tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST - DS, ngày 06/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn C, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Liêu Văn H, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lã Văn M, sinh năm 1982 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

2. Chị Đỗ Thanh B, sinh năm 1973

Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(Chị B là vợ anh C và ủy quyền cho anh Trịnh Văn C)

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm G, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Trịnh Văn C và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thanh B (chị B ủy quyền cho anh C) trình bày:

Vào ngày 11/7/2017 tôi có mua một cây xoan của anh Liêu Văn H, địa chỉ xóm T, xã Đ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Việc mua bán cây xoan tại nhà anh Lã Văn M cùng xóm với giá tiền 7.000.000đ, hai bên đã thỏa thuận bằng miệng và nhất trí, tôi đã đưa số tiền 7.000.000đ cho anh H và anh H đã nhận đủ số tiền trên, việc mua bán cây xoan có vợ tôi là người làm chứng tuy nhiên vợ tôi đã làm đơn ủy quyền cho tôi giải quyết toàn bộ vụ án, anh Nguyễn Xuân T, anh Lã Văn M và anh Nguyễn Văn M. Sau khi mua cây xoan của anh H xong tôi đã thuê người chặt, tuy nhiên sau khi chặt cây xoan tôi chưa mang về mà để nhờ cây xoan tại đất nhà anh Lã Văn M, nhưng sau đó 11 ngày thì anh Lã Văn M cùng xóm nói cây xoan đó thuộc phạm vi bia đỏ nhà anh M chứ không phải của nhà anh H nên anh M đã lấy cây xoan mà tôi đã mua của anh H đi đóng đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Sau khi có sự tranh chấp trên tôi đã làm đơn nhờ chính quyền địa phương can thiệp đòi lại số tiền mua cây xoan giúp tôi nhưng cho đến nay vẫn không giải quyết được. Nay tôi đã làm đơn lên Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xem xét giải quyết buộc anh Liêu Văn H phải trả tôi số tiền đã bán cây xoan là 7.000.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh H theo quy định của pháp luật, giao và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập... báo cho anh H biết để đến Tòa án để giải quyết vụ án theo đơn đề nghị của anh Trịnh Văn C về việc anh C đề nghị Tòa án yêu cầu anh H phải trả lại số tiền 7.000.000 đ mà anh C đã mua của anh H là giá trị cây xoan, tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía anh H không có mặt tham gia giải quyết vụ án mặc dù Tòa án có làm việc với anh H nhưng anh không hợp tác, không làm việc với Tòa án, anh cho rằng anh đã bán cây xoan cho anh C xong, anh không liên quan gì, không có quyền lợi, không có nghĩa vụ gì. Tòa án đã xác minh tại địa phương nơi anh H đang cư trú, tại sổ đăng ký thường trú hiện nay anh H vẫn có hộ khẩu tại xóm T, xã Đ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, lập biên bản sự việc xác định Tòa án đã làm việc với anh H, tuy nhiên anh không hợp tác, không làm việc với Tòa án, Tòa án đã tiến hành xem xét thực địa vị trí gốc cây xoan còn lại mà anh H đã bán cho anh C, tại Biên bản xem xét xác định vị trí gốc cây xoan còn lại nằm trên phần diện tích đất nhà anh Lã Văn M do anh M đã xây tường rào bao quanh, vị trí gốc cây xoan cách vị trí tường rào xây bao quanh trong phần đất của anh M khoảng 20 cm.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lã Văn M có trong hồ sơ: Vào khoảng tháng 7/2017 tôi và anh H có nói chuyện qua điện thoại với nhau về việc cắt cây xoan của gia đình nhà tôi, khi hai bên nói chuyện thì tôi đang đi làm ở tỉnh Bắc Kạn, cuộc nói chuyện với nhau là nói về việc cắt cây xoan của gia đình nhà tôi để cho cây đỡ đổ vào nhà của gia đình tôi vì cây xoan rất cao, có nhiều cành nếu cây bị gãy và đổ vào gia đình nhà tôi thì sẽ ảnh hưởng đến an toàn, anh H là người gọi điện cho tôi, anh H có nói việc cắt cây xoan vì vị trí cây xoan đó nằm gần giữa đất của hộ gia đình nhà tôi và đất của hộ gia đình nhà anh H, anh H có nói là anh H sẽ thuê thợ về cắt tía cây xoan, Sau khi tôi về nhà thì anh H đã thuê thợ cắt tía cây xoan rồi, vào buổi trưa khoảng 12 giờ (tôi không nhớ rõ ngày tháng) thì anh H sang nhà tôi và có nói về việc đã thuê

thợ cắt cây xoan, vào thời điểm đó tôi đã về nhà nhưng đang đi chơi, anh H gọi điện cho tôi về, khi tôi về nhà thì anh H đã ở nhà tôi rồi, tôi về nhà có anh H và thợ cắt cây xoan tôi không biết tên tuy nhiên tôi biết đó là 02 người thanh niên, anh H cũng không nói việc thuê thợ ở đâu. Sau đó tôi và anh H có nói chuyện cụ thể về việc cắt cây xoan xuống, anh H đã thuê thợ cắt tôi không biết giá là bao nhiêu, trước khi anh H thuê thợ cắt cây xoan thì anh H và anh C có thỏa thuận mua bán cây xoan như thế nào tôi không được biết, tôi cũng không biết hai bên giao nhận tiền như thế nào. Đến khoảng giữa tháng 8/2017 tôi mới biết việc anh C mua cây xoan của trên của anh H với giá 7.000.000 đ (Bảy triệu đồng), trước khi anh H thuê thợ cắt cây xoan xuống tôi là con cháu nên bố anh H là ông T nói là cây xoan thuộc quyền sở hữu của gia đình nhà ông T, do vậy tôi chưa xác định được cụ thể cây xoan nằm trên vị trí đất của gia đình nhà tôi hay là của gia đình nhà anh H. Sau ngày cắt cây xoan cũng trong khoảng tháng 8/2017 thì tôi có mời cán bộ địa chính xã Đ chi Ngô Hoài T, anh trưởng xóm T là Hoàng Văn Q cùng gia đình nhà ông T và anh Liêu Văn H cùng các hộ tiếp giáp đến phần đất của gia đình nhà tôi để xác định vị trí đo đạc đất và tôi có xây bờ rào, vì hai bên có bất đồng quan điểm về việc xác định cây xoan thuộc quyền sở hữu của bên nhà tôi hay bên nhà anh H, sau khi cán bộ địa chính vào thì đo đạc đất cụ thể lúc đó tôi thấy được cây xoan nằm trên phần đất của gia đình nhà tôi cũng giống như bố tôi đã nói lúc còn sống là cây xoan của gia đình nhà tôi, nằm trên phần đất của gia đình nhà tôi. Do vậy khi anh C đã mua cây xoan của anh H và anh C có để cây xoan tại gia đình nhà tôi thì tôi là người trực tiếp mang cây xoan đi xẻ ra làm gỗ và đóng tủ, tôi xác định cây xoan thuộc quyền sở hữu của gia đình nhà tôi, còn việc anh C đòi tiền anh H đó là mối quan hệ của anh C, tôi không liên quan gì.

Lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Xuân T có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa: Vào khoảng tháng 7/2017 (tôi không nhớ rõ ngày tháng) tôi nhận được điện thoại của anh Liêu Văn H có nói việc thuê tôi cắt cây xoan nên tôi đồng ý vì tôi chuyên đi cắt cây, anh H là người trực tiếp thuê tôi và có hẹn tôi sáng hôm sau nên nhà anh H. Sáng hôm sau tôi lên nhà anh H và hai bên nói chuyện thỏa thuận xong thì anh H dẫn tôi vào vị trí cắt cây xoan, khi vào đến nơi tôi biết đó là nhà anh Lã Văn M, anh H có thỏa thuận với anh C về việc mua bán cây xoan tại nhà anh M, trong đó anh C mua cây xoan của anh H với giá 7.000.000 đ, anh C đã giao tiền đầy đủ cho anh H có sự chứng kiến của tôi, anh M và nhiều người khác tôi không biết tên, sau khi giao tiền xong thì anh H mới cho chúng tôi cắt cây. Sau khi anh H đồng ý cho chúng tôi cắt cây thì anh C có thỏa thuận thêm với tôi là đào sát gốc cho được gỗ nên anh Chung có trả tôi thêm 300.000 đ và anh C có nói cho chúng tôi thêm 200.000 đ tiền ăn trưa. Sau khi cắt cây xong đến khoảng buổi trưa thì tôi về, tôi xác định tôi có trực tiếp thấy anh C là người giao dịch mua cây xoan của anh H, anh C là người trực tiếp đưa tiền cho anh H tại nhà anh Lã Văn M là người cùng xóm.

Lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Văn M có trong hồ sơ vụ án: Vào khoảng tháng 7/2017 tôi có biết việc anh T có cắt cây thuê cho anh C trú tại xóm T, xã Đ huyện Đại Từ, vì ngày hôm đó tôi đi mua cây tại khu vực xã Đức

Lương, huyện Đại Từ, tôi được biết nhà anh Lã Văn M trú tại xóm T, xã Đ, huyện Đại Từ có cây hoa hồng to để bán, khi tôi vào nhà anh Lã Văn M tôi thấy anh T trú tại xóm G, xã T, huyện Đại Từ, anh C và anh H cũng ở đó và còn nhiều người khác tôi không biết tên, lý do tôi biết tên anh H là vì trước đó tôi đã gặp anh H do tôi là người cho anh H số tiền thoại của người chuyên cắt cây. Tôi thấy anh C, anh H có thỏa thuận và nói về việc mua bán cây xoan trong đó anh H có bán cây xoan cho anh C và thuê anh T là người cắt cây, sau khi các bên thỏa thuận với nhau khoảng 20 phút ở trong nhà thì anh T ra cắt cây xoan, đào gốc, khi anh T cắt cành xoan tôi còn kéo giúp anh T cành xoan đã cắt, ngoài ra tôi không được chứng kiến sự việc gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trịnh Văn C vẫn giữ nguyên quan điểm về việc yêu cầu anh H đòi lại số tiền 7.000.000 đ phía anh C đã đưa cho anh H để mua cây xoan, phía anh C cho rằng cây không thuộc quyền sở hữu nhà anh H nên anh H không có quyền bán. Anh Liêu Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhất trí và không ý kiến gì.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 166, Điều 357 và Điều 468 BLDS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Văn C.

Buộc anh Liêu Văn H trả lại cho anh Trịnh Văn C số tiền 4.670.000 đ (Bốn triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Án phí: Anh Liêu Văn H phải chịu 300.000 đ án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả anh Trịnh Văn C số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật báo cho các bên đương sự có mặt tại Tòa án để giải quyết. Tuy nhiên, anh H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, do vậy vụ án phải đưa ra xét xử tại phiên tòa công khai.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra, công bố công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ quan hệ mua bán tài sản vào ngày 11/7/2017, phía anh Trịnh Văn Chung có mua 01 cây xoan của anh Liêu Văn H với giá 7.000.000 đ, anh C đã giao nhận tiền cho anh H đầy đủ, tuy nhiên phía anh C cho rằng anh H không có quyền bán cây xoan vì đó không phải là cây thuộc quyền sở hữu của anh H nên anh C khởi kiện anh H đòi lại tài sản là số tiền anh C đã đưa cho anh H, do vậy đây là vụ án tranh chấp dân sự “Kiện đòi tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 26 BLTTDS năm 2015

[2]. Về tố tụng: Bị đơn anh Liêu Văn H cư trú tại xóm T, xã Đ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, anh Liêu Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, Tòa án căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung: Xét đề nghị khởi kiện của anh Trịnh Văn C thì thấy vào ngày 11/7/2017 anh Trịnh Văn C có thỏa thuận bằng miệng mua của anh Liêu Văn H 01 cây xoan với giá 7.000.000 đ (Bảy triệu đồng) hai bên thỏa thuận mua bán, anh C đã thanh toán tiền cho anh H xong, phía anh H cũng đã nhận tiền đầy đủ. Tại buổi giao nhận tiền phía người làm chứng là anh Nguyễn Xuân T và chị Đỗ Thanh B (là vợ anh C) có mặt và xác định anh C đã đưa tiền cho anh H là 7.000.000 đ đầy đủ, anh T cũng cho rằng sau khi anh C thanh toán tiền cho anh H xong thì anh T mới được cắt cây xoan. Sau khi mua bán cây xoan xong anh C có thuê anh Nguyễn Xuân T (do trước đó anh T đã được anh Liêu Văn H gọi điện thuê cắt cây) cắt cây xoan xuống, sau khi thuê cắt cây xoan xong anh C có để nhờ cây xoan tại gia đình nhà anh Lã Văn M vì trước khi thỏa thuận mua bán cây xoan, cả phía anh Mạnh và anh H cũng không xác định rõ cây xoan thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình nhà anh Mạnh hay anh H (trong đó phần diện tích đất là của nhà ông T bố đẻ anh H, trong quá trình giải quyết Tòa án đã làm việc ông T nhưng ông tiến xác định ông không liên quan đến vụ án, không đề nghị tham gia tố tụng và ông xác định không có quyền lợi và nghĩa vụ gì), cũng trong khoảng tháng 8/2017 phía anh Lã Văn M cho rằng anh có đề nghị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đại Từ xác định lại phần diện tích đất là ranh giới giữa hộ gia đình nhà anh M và hộ gia đình nhà ông T (là bố anh H), anh M có mời cán bộ địa chính xã Đ, Trưởng xóm T, xã Đ đến đo đạc, sau khi xem xét cụ thể về ranh giới liên quan đến phần diện tích đất giữa hai hộ gia đình nhà anh M với hộ gia đình nhà anh H thì thấy phần gốc cây xoan nằm trong vị trí đất nhà anh M và anh M cũng xây tường rào bằng gạch xung quanh phần diện tích đất tiếp giáp với gia đình nhà anh H để ngăn cách, phía anh M cũng xác định trước khi anh H bán cây xoan thì cả anh M và anh H cũng không xác định được cây xoan nằm ở vị trí đất thuộc quyền sử dụng nhà anh M hay nhà anh H và anh M cũng không xác định được cây xoan trên ai là người trực tiếp trồng. Sau khi xác định ranh giới đất và xác định cây xoan nằm trên vị trí đất nhà anh M thì anh M không đồng ý việc anh C lấy cây xoan mà anh C đã mua của anh H khi anh C gửi cây xoan tại nhà anh M nên anh M đã mang cây xoan đi đóng đồ dùng trong gia

đình. Phía anh H trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía anh H không tham gia giải quyết mặc dù anh biết việc anh C khởi kiện anh, phía anh H cho rằng anh đã bán cây xoan cho anh H xong nên anh không liên quan gì đến vụ án vì việc mua bán đã xong.

Hội đồng xét xử xét thấy sau khi xác định ranh giới đất và vị trí phần gốc cây xoan còn lại thì thấy phần gốc cây nằm trên phần diện tích đất nhà anh Lã Văn M, tuy nhiên cả phía anh Lã Văn M và phía hộ gia đình ông T (là bố đẻ anh H) cũng không xác định rõ ai là người trực tiếp trồng cây xoan, trồng năm nào, tuy nhiên khi thực địa vị trí gốc cây xoan còn lại thì nằm trên phần diện tích đất nhà anh Lã Văn M sau khi anh đã mời chính quyền địa phương và trưởng xóm để xác định ranh giới đất. Như vậy có căn cứ xác định cây xoan không thuộc quyền sở hữu của gia đình anh H vì không nằm trên phần diện tích đất nhà anh H, anh không có quyền bán tài sản trên. Do đó đề nghị khởi kiện của anh C về việc yêu cầu anh H trả lại số tiền là có căn cứ, tuy nhiên khi anh C mua cây xoan của anh H, phía anh C không xác định cây xoan nằm trên phần đất nhà anh H hay cây xoan nằm trên phần đất nhà anh M, hơn nữa đối với một số địa phương theo phong tục cây cối mọc trên đất không xác định được thời điểm trồng, không xác định được ai trồng, trước khi có tranh chấp không xác định được cây thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình nhà ai, sau khi có tranh chấp mới xác định ranh giới đất để xem xét cây cối mọc trên đất thì xem xét về quyền lợi của người thứ ba đó là cần xác định phía hộ gia đình anh H sẽ được hưởng lợi 1/3 giá trị tài sản là phù hợp, do vậy phía hộ gia đình anh H sẽ được hưởng lợi 1/3 giá trị tài sản với số tiền là 7.000.000 đ: 3 = 2.333.000 đ. Số tiền 2.333.000 đ là số tiền hộ gia đình anh H được lợi từ việc cây cối mọc trên phần đất giáp ranh như trên. Như vậy xét yêu cầu của anh C cần chấp nhận một phần, buộc anh H phải trả lại cho anh C số tiền 4.667.000 đ (*Bốn triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn*) là phù hợp.

Trong quá trình giải quyết vụ án phía anh C có trả tiền cho anh Nguyễn Xuân T chi phí cắt cây xoan và các chi phí khác, tuy nhiên phần tiền công thuê cắt cây anh C không yêu cầu và không ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình giải quyết phía anh C chỉ yêu cầu anh H trả lại số tiền trên, anh không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét về quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của anh Lã Văn M.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của anh C được chấp nhận một phần nên cần hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho anh C là phù hợp.

Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đ nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều

166, Điều 357 và Điều 468 BLDS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Văn C.**

Buộc anh Liêu Văn H trả lại cho anh Trịnh Văn C số tiền 4.667.000 đ (*Bốn triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chưa thi hành cho đến khi thi hành xong.*

**2. Án phí:**

Anh Liêu Văn H phải chịu 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả anh Trịnh Văn C số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013525 ngày 07/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được Thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.*

Báo cho anh C biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H, anh M biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Lưu hồ sơ + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÀO NGỌC HÀI**